

## TỪ “CHẢY MÁU CHẤT XÁM” SANG “TUẦN HOÀN CHẤT XÁM” TOÀN CẦU

E. KIRICHENKO<sup>(\*)</sup>. Ot “utechki umov” k global’nomu “krugovorotu umov”. “ME i MO”, số 10/2008, tr. 3-11.

MAI LINH  
lược thuật

Cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa được thừa nhận chung trên thế giới về thuật ngữ “chảy máu chất xám”. Đôi khi thuật ngữ này lại được thay bằng cụm từ “di dân trí thức” với cách hiểu khác nhau về khái niệm chung. Xung quanh vấn đề này đã diễn ra rất nhiều cuộc bàn thảo rộng rãi, và “chảy máu chất xám” thường được nhìn nhận theo sắc thái tiêu cực, tức là, nguồn nhân lực quan trọng nhất “đang bị hút ra” khỏi đất nước nuôi dưỡng nó. Từ những năm cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, trên thực tế bắt đầu có bước chuyển trong nhận thức hiện tượng này, người ta bắt đầu phân tích hiện tượng “chảy máu chất xám” như là “sự di chuyển chất xám”, “sự tuần hoàn chất xám” toàn cầu. Trong bài viết này tác giả đã lý giải, làm rõ bước chuyển biến trên, đồng thời khái quát lại những dòng “di chuyển chất xám” chính và điếm qua tình hình nước Nga trong “sự tuần hoàn chất xám” toàn cầu hiện nay.

### Bước chuyển sang “sự di chuyển chất xám” toàn cầu

Theo tác giả có hai nhân tố cơ bản góp phần thúc đẩy bước chuyển trong nhận thức về hiện tượng “chảy máu chất xám”, đó là sự hình thành hiện tượng đặc biệt, được biết đến với tên gọi “nền kinh tế tri thức” và sự đẩy mạnh các quá trình toàn cầu hoá. Thực tế cho thấy, “nền kinh tế tri thức” quyết định mức cầu đối với cán bộ sáng tạo có trình độ cao. Cuộc cạnh tranh nhằm thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài trình độ cao giữa các nước ngày một tăng. Nhiều quốc gia đưa ra các chương trình thu hút những người lao động trình độ cao thuộc các chuyên ngành nhất định.

Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hoá lĩnh vực giáo dục đang diễn ra, trong

\* PTS. kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Bắc Mỹ, Viện Kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế, Viện Hàm lâm khoa học Nga.

chừng mực nào đó tạo nên sự hài hoà giữa các chương trình và các chuẩn giáo dục, hoạt động trao đổi quốc tế về giảng viên các trường đại học, hoạt động thực tập của sinh viên và nghiên cứu sinh ở nước ngoài được mở rộng. Các trường đại học hàng đầu tăng cường mở thêm các chi nhánh của mình ở nước ngoài. Sự liên kết các nhà khoa học vào cộng đồng khoa học thế giới đang được đẩy mạnh...

Thêm nữa là sự phát triển các hình thức cung cấp tài chính phi truyền thống cho các tổ chức nghiên cứu khoa học và hoạt động đổi mới, sự đa dạng hoá các quỹ hoạt động trên các cơ sở kinh tế khác nhau, như sự phát triển rộng rãi quỹ đầu tư mạo hiểm, sự tác động lẫn nhau giữa các chủ thể chính của quá trình đổi mới, sự xuất hiện các cơ chế quan hệ đối tác hợp tác quốc tế mới..., đang kích thích các xu hướng toàn cầu hoá trên thị trường tri thức khoa học. Cuộc cách mạng công nghệ-thông tin đã mang lại sự năng động và đặc điểm mới cho các quá trình quốc tế hoá tri thức khoa học-kỹ thuật, đưa chúng lên một giai đoạn phát triển mới về chất.

Các nghiên cứu hiện nay cho thấy sự di chuyển của con người giữa các nước là do tác động tổng hợp của nhiều yếu tố kinh tế-xã hội, nhân khẩu và chính trị, trong đó yếu tố kinh tế-xã hội là động lực chính. Song, trong sự di chuyển ra nước ngoài của các nhà khoa học thì ngoài những kích thích kinh tế, theo tác giả, các yếu tố không mang tính kinh tế lại đóng vai trò đặc biệt, như trình độ nghiên cứu khoa học cao ở nước tiếp nhận (nó tạo nên cho nhà khoa học cảm giác phải gắn với xứ sở khoa học hàng đầu), sự đòi hỏi của tri thức, uy

tín, khả năng tham gia vào các cuộc hội nghị và trao đổi quốc tế rộng rãi. Nhiều khi nhân tố quyết định lại là chất lượng học tập của con cái.

Theo tác giả, trong những điều kiện này, khái niệm "chảy máu chất xám" bị lu mờ đi. Chẳng hạn, các tập đoàn xuyên quốc gia khi mở hoặc mua các chi nhánh ở nước ngoài sẽ tiếp cận được với công nghệ và thị trường lao động trình độ chuyên môn cao ở nước chấp nhận, còn phía tiếp nhận lại có khả năng có được những bí quyết trong quá trình sản xuất và quản lý. Hay như hệ thống công ty thuê ngoài hải ngoại mở rộng cũng tạo ra nhiều khả năng mới cho tính cơ động quốc tế của đội ngũ cán bộ trí thức. Các tập đoàn ngày càng cần tìm đến những người làm việc là người bên ngoài, ký với họ hợp đồng làm việc trên lãnh thổ nước khác. Khi đó, nhà chuyên môn không phải rời khỏi nước mình, nhưng trên thực tế lại làm việc vì lợi ích của nền khoa học hoặc nền sản xuất của nước ngoài. Ở đây, công ty thuê ngoài luôn được chú ý từ "cả hai phía".

Ngoài ra, trong một chừng mực nhất định, "chảy máu chất xám" còn đan kết với "chuyển giao công nghệ". Tác giả cho rằng trong việc giữ vững năng lực cạnh tranh quốc gia thì các yếu tố như tri thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức và quản lý, đóng vai trò ngày càng lớn, còn trong trao đổi kinh tế thế giới thì đó là các hình thức phi vật thể của việc chuyển giao công nghệ (chuyển giao theo các mạng điện tử - thư điện tử, fax,..., hay huấn luyện, giúp đỡ kỹ thuật, hội thảo khoa học, tư vấn, thuyết giảng...). Về thực chất, các hình thức quan hệ này luôn vượt ra ngoài phạm vi ranh giới quốc gia.

Từ những phân tích trên tác giả nhận định, vấn đề mấu chốt ở đây là cần phải làm gì đối với những nước - chảy máu để ngăn chặn dòng chảy này. Hạn chế tính cơ động của lực lượng lao động không phải là cách giải quyết vấn đề hữu hiệu nhất và nhân đạo nhất. Bởi "chảy máu chất xám" cũng có những mặt tích cực của nó, và biểu hiện rõ nhất, dễ nhận thấy trong thực tế, là:

- Một bộ phận những người di cư quay trở về đất nước và thường họ trở về với trình độ nghề nghiệp và tính chuyên nghiệp cao hơn;

- Trong số những người đi du học nước ngoài có một số nhận được tài trợ của nước tiếp nhận hoặc của công ty tư nhân (dưới dạng học bổng, trợ cấp) để học tập. Như vậy, nước có dân di cư giảm bớt được phần chi phí đào tạo họ. Đồng thời, khả năng được làm việc ở nước ngoài cũng là một kích thích thúc đẩy việc học tập và nâng cao trình độ. Nếu đưa được nhà chuyên môn đã được đào tạo trở về làm việc cho đất nước, đất nước sẽ nhận được nguồn vốn con người tốt;

- Sự ra đi của những người lao động có trình độ tay nghề đôi khi được điều hoà bằng chính sự đi đến của những người lao động như thế từ các nước khác. Tổng số tiền của những người di cư gửi về tổ quốc là khoản đóng góp khá lớn vào quỹ tài chính của gia đình họ và thường được sử dụng để chi cho việc học tập của con em họ;

- Những người di cư có thể thúc đẩy việc đầu tư và chuyển giao công nghệ vào tổ quốc mình;

....

Nhiều nước và khu vực đã trải qua sự "chảy máu chất xám" và hiện nay bắt

đầu thấy rõ rằng, đó là một bước phát triển cần thiết trong nền khoa học của nước nhà.

Trên bình diện toàn cầu, "sự tuần hoàn chất xám" có nghĩa là mở rộng trao đổi tri thức trên phạm vi quốc tế, hình thành thị trường quốc tế lao động trình độ chuyên môn cao. Hệ quả của điều này là đối với giới chủ thuê lao động thì cơ hội lựa chọn nhân công cần thiết được mở rộng, còn đối với các nhà chuyên môn và các nhà nghiên cứu, cơ hội tìm được việc làm cũng được tăng lên.

Như vậy, nếu nhìn nhận và phân tích các khía cạnh khác nhau của hiện tượng "chảy máu chất xám", tác giả kết luận, đây là "sự chuyển động hai chiều", tức là "sự tuần hoàn chất xám". Động thái mới - từ "chảy máu chất xám" sang "tuần hoàn chất xám" còn được thể hiện trong chính sách công. Sự di cư của các nhà chuyên môn có trình độ cao được thừa nhận là một hiện tượng khách quan. Và thông qua "sự tuần hoàn chất xám" mà các hệ thống giáo dục và khoa học quốc gia sẽ đánh giá được hiệu quả hoạt động của mình.

#### **Các dòng "di chuyển chất xám" cơ bản**

Theo tác giả có 4 dòng "tuần hoàn chất xám" cơ bản", là từ các nước phát triển đến các nước phát triển, từ các nước đang phát triển đến các nước phát triển, từ các nước phát triển đến các nước đang phát triển và trong phạm vi các nước đang phát triển. Để minh chứng cho điều này, tác giả đã dẫn ra một số số liệu sau. Chẳng hạn, theo thống kê của OECD, gần 1/3 số kỹ sư và các nhà khoa học có trình độ sinh ra ở các nước đang phát triển hiện đang làm việc ở phương Bắc. Dẫn đầu những

nước-chảy máu là Trung Quốc và Ấn Độ. Từ năm 2002, hàng năm có hơn 100 nghìn sinh viên Trung Quốc ra nước ngoài học tập, nhưng chỉ có 20-30 nghìn trong số đó trở về đất nước. Chính phủ Trung Quốc đã soạn thảo chương trình thu hút các nhà chuyên môn của mình quay trở về đất nước. Ấn Độ cũng gặp phải vấn đề không trở về nước làm việc của sinh viên và nghiên cứu sinh Ấn Độ học tập ở phương Tây. Các nước châu Phi hàng năm bị mất khoảng 20.000 người lao động có trình độ do họ đi ra nước ngoài. Theo thống kê của UNESCO, cứ 100 nhà chuyên môn người châu Phi đi học tập ở nước ngoài thì 35 người không trở về tổ quốc làm việc.

Ở Mỹ, những người xuất thân là người nước ngoài chiếm tới 10% lực lượng lao động trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, ở Australia – 25%. Song cũng có tới 3% những người sinh ra ở Mỹ, sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ khoa học tự nhiên thì ngay lập tức ra nước ngoài làm việc.

Cho đến gần đây Mỹ vẫn là nước đứng đầu về thu hút các nhà chuyên môn trình độ cao từ khắp thế giới tới Mỹ làm việc. Ngoài Mỹ, Australia, Canada và một số nước khác cũng là “những nước nhập khẩu lớn” cán bộ có trình độ.

Tây Âu là khu vực vừa thu hút giới trí thức và các nhà chuyên môn trình độ cao từ khắp thế giới, vừa là nơi cung ứng họ cho các nước thứ ba. Theo một số đánh giá, năm 2006, gần 273.000 nhà chuyên môn châu Âu có trình độ đã ra nước ngoài làm việc.

Cùng với sự mở rộng EU, dòng di dân ngay trong nội bộ EU cũng gia tăng. Nét đặc trưng của làn sóng di dân

này là ở chỗ, nó diễn ra trước hết là do các nguyên nhân kinh tế và mang tính công khai. Những nước tiếp nhận chính là Anh, Ireland và Thụy Điển.

Là nước tiếp nhận nhiều người có trình độ đại học từ Đông Âu và các nước cộng hòa độc lập mới của Liên Xô cũ, Đức hiện đang đứng đầu nhóm các nước công nghiệp phát triển có “chảy máu chất xám” mạnh. Năm 2006, số người Đức rời tổ quốc đến Thụy Sĩ, Mỹ và Áo là cao nhất.

Để thu hút được những người lao động có trình độ, EU bắt đầu áp dụng cái gọi là “thẻ xanh” cho những người nhập cư và cho phép họ tìm kiếm việc làm ở tất cả các nước thành viên. Để nhận được thẻ xanh, người lao động cần phải có kinh nghiệm làm việc ở EU. Thẻ sẽ có hiệu lực 5 năm ngay cả khi người nhập cư quay trở về tổ quốc, nhưng thẻ này không mang lại quyền cư trú.

Dòng chất xám di chuyển từ các nước phát triển đến các nước đang phát triển thường không được đánh giá đúng mức. Trong lịch sử, các mẫu quốc đã cử các nhà chuyên môn của mình đến các nước thuộc địa và các nước bảo hộ để xây dựng cơ sở hạ tầng. Hiện nay, các chi nhánh và các công ty con của các hãng nước ngoài là kênh đưa chất xám vào các nước đang phát triển. Ngoài ra, các công ty trong nước cũng mời chào các nhà chuyên môn nước ngoài tới làm việc với họ. Thực tế cho thấy, chi phí trả lương cho các nhà chuyên môn này thường là rất cao.

Phần cuối bài viết, tác giả đề cập đến thực trạng **nước Nga trong "sự tuần hoàn chất xám" toàn cầu** hiện nay.

Tác giả cho rằng, từ những năm 1990, sự di cư khỏi nước Nga trở nên

khá “thịnh hành” và với nhiều lý do khác nhau (lý do sắc tộc, khoa học, kinh tế...). Nhiều nhà chuyên môn ra nước ngoài làm việc theo hợp đồng và không quay trở về Nga. Những thanh niên ra nước ngoài học tập cũng tìm việc làm ở nước ngoài. Những người tốt nghiệp các trường đại học danh tiếng của Nga ngày càng hay hướng tới tìm việc làm ở nước ngoài. Song, về cơ cấu tuổi của những người di cư ra nước ngoài từ các thành phố lớn của Nga, cho đến gần đây, không phải là thanh niên mà chính là những người về hưu (họ xin cư trú ở nước ngoài) chiếm tỷ lệ cao – 26-28%.

Di cư đã góp phần đáng kể vào việc lôi cuốn những cư dân tích cực và có học vấn nhất ra khỏi nước Nga. Sự không trở về của nhiều sinh viên Nga sau khi kết thúc khoá học ở nước ngoài, sự ra đi của nhiều nhà khoa học trẻ đang làm cho vấn đề tái sản xuất lực lượng lao động thiết yếu nhất trên thị trường lao động khoa học thế giới trở nên cấp thiết.

Đồng thời với sự di cư ra nước ngoài, tác giả lưu ý tới hiện tượng “di cư nội bộ” của số các nhà khoa học Nga ít hoà nhập vào cộng đồng khoa học quốc tế. Số cán bộ này thường có xu hướng từ bỏ nghề nghiệp, chuyển sang kinh doanh. Họ hay thay đổi công việc nhất khi ở độ tuổi lao động hiệu quả nhất, là khoảng 30-39 tuổi.

“Sự chảy máu chất xám” có thể góp phần gây nên sự tụt hậu công nghệ của nước Nga, ảnh hưởng không tốt đến các trường phái khoa học của nước Nga mà nhiều trong số đó đã từng giữ (và hiện vẫn đang giữ) các vị trí hàng đầu trong nền khoa học thế giới.

Tuy nhiên, các nhà chuyên môn Nga đang làm việc ở nước ngoài lại có đánh

giá khác về vấn đề “chảy máu chất xám” Chẳng hạn, Efimov I. (người đã rời nước Nga vào đầu những năm 1990, tốt nghiệp Trường đại học toán – lý danh tiếng và hiện là nhà chuyên môn nổi tiếng trong lĩnh vực sinh lý tim – mạch) cho rằng, chảy máu chất xám là “hiện tượng vô cùng quan trọng và có lợi cho nước Nga”. Theo ông, những người tài năng ở lại nước Nga thì ngoại trừ một số rất ít, còn lại hoặc là bị sa sút (tuy vẫn làm khoa học nhưng họ không có cơ hội làm việc), hoặc là chuyển sang các lĩnh vực hoạt động khác, không gắn với khoa học và công nghệ cao. Những nhà trí thức đã “chạy” ra nước ngoài thì không chỉ được nâng cao về trình độ khoa học nghiệp vụ, mà còn tiếp thụ được kinh nghiệm thế giới, giáo dục được con cái – con cái của họ nói được nhiều thứ tiếng trên thế giới và đang học tập tại các đại học tốt nhất thế giới. Trong số “những người thuộc diện chảy máu chất xám” không chỉ có nhiều nhà khoa học, giáo sư các trường đại học hàng đầu thế giới mà còn có cả những người sáng lập ra những hãng hàng đầu thế giới trong ngành công nghiệp công nghệ cao như *Google* và *Paypal*.

Thu hút các nhà chuyên môn nước ngoài là vấn đề không kém phần quan trọng, song theo tác giả nước Nga đã không thể đưa ra chiến lược hữu hiệu để thu hút và giữ những cán bộ trình độ cao quan trọng ngay cả từ không gian Liên Xô cũ. Chính phủ Nga không có chương trình rõ ràng về nhập cư những nhà chuyên môn trình độ cao. Vấn đề này là mang tính hệ thống. Các hàng rào trên con đường nhập cư không giải quyết được nó. Cách tiếp cận mang tính hệ thống đòi hỏi phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước - điều

sẽ tạo ra việc làm mới và tăng lương cũng như cải thiện điều kiện lao động và chất lượng cuộc sống. Cần phải đưa ra các cơ chế hoàn thiện tất cả các yếu tố của tiềm lực đổi mới – sáng tạo. Cần phải đầu tư nhiều hơn cho khoa học, đổi mới và phát triển cơ sở nguồn lực của các nghiên cứu. Cần phải có các đạo luật rõ ràng trong lĩnh vực điều tiết quyền sở hữu trí tuệ.

Từ những điều phân tích trên, tác giả kết luận, sự đan kết lẫn nhau của di cư quốc tế và di cư nội bộ đóng vai trò quan trọng. Những vấn đề chưa giải quyết được trong sự di cư nội bộ, các hàng rào trên con đường di chuyển của người dân trong phạm vi quốc gia có thể trở thành đòn bẩy cho sự di cư ra nước ngoài.

Cần phải mở rộng hợp tác quốc tế, trong đó có hợp tác quốc tế trong phạm vi các chương trình của các tổ chức quốc tế và các quỹ nước ngoài. Các chuyên

gia quốc tế cho rằng, tất cả các chính phủ cần phải “giải phóng tiềm năng của kiều dân” và tạo cho họ cơ hội đóng vai trò thực tế trong việc phát triển đất nước của mình. Cần phải chú ý đến cơ chế “di cư thông qua học tập”. Ở đây, cần phải có hệ thống phương pháp khách quan đo lường năng lực cạnh tranh của hệ thống đào tạo cán bộ quốc gia.

Tất cả các quốc gia văn minh đều đang rất cố gắng phát triển tiềm lực khoa học - kỹ thuật quốc gia, đặc biệt chú trọng việc thu hút cán bộ khoa học trình độ cao từ khắp thế giới. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy rằng, chỉ có những nước đã xây dựng được điều kiện thể chế và cơ chế để phát triển nguồn vốn con người và chi các nguồn lực tài chính đáng kể cho lĩnh vực này là có thể sử dụng được các lợi thế của “sự tuần hoàn chất xám” toàn cầu.